***Ngày soạn:***

***Ngày dạy:***

**HÌNH CÓ TRỤC ĐỐI XỨNG**

**I. MỤC TIÊUPPTCD631**

***1. Về kiến thứcPPTCD631PPTCD631***

- Học sinh được củng cố các kiến thức liên quan đến hình có trục đối xứng.

- Học sinh nhận biết được các hình có trục đối xứng và vẽ được trục đối xứng của hình đó.

***2. Về năng lực***

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;

- Năng lực chuyên biệt: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

***3. Về phẩm chất***

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào  
giải bài tập.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện các hoạt động giáo viên  
đưa ra.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, Tivi

- Học liệu: Phiếu bài tập.

**III. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. Hoạt động 1. Nhắc lại một số kiến thức cần nhớ**

a) Mục tiêu: Học sinh được củng cố lại các kiến thức liên quan đến hình có trực đối xứng

b) Nội dung: Các kiến thức về hình có trực đối xứng

c) Sản phẩm: Các câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện: Hoạt động vấn đáp

+ GV: Thế nào là hình có trục đối xứng. Cho ví dụ minh hoạ trong thực tiễn.

HS: Hình có trực đối xứng là hình khi có một đường thẳng  chia hình đó thành hai phần mà nếu ta gấp hình đó theo đường thẳng  thì hai phần đó chồng khít lên nhau.

Đường thẳng  trong trường hợp này được gọi là trực đối xứng.

Hình có trực đối xứng còn được gọi là hình đối xứng trục.

Ví dụ: Cái bảng con, cái bát ăn cơm, hộp sữa Ông Thọ, …

+ GV: Chỉ ra trực đối xứng của hình tròn, hình thoi, hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác đều.

HS: Nêu các câu trả lời

Mỗi đường thẳng đi qua tâm của hình tròn là trực đối xứng của hình tròn

Mỗi đường chéo là một trục đối xứng của hình thoi.

Mỗi đường thẳng đi qua hai trung điểm của hai cạnh đối diện hoặc mỗi đường chép là một trục đối xứng của hình chữ nhật.

Mỗi đường thẳng đi qua hai trung điểm của hai cạnh đối diện là một trục đối xứng của hình vuông.

Mỗi đường thẳng đi qua một đỉnh và trung điểm của cạnh đối diện là một trục đối xứng của tam giác đều.

**2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức.**

**3. Hoạt động 3. Luyện tập**

**Hoạt động 3.1. Nhận dạng các chữ cái và các hình có trục đối xứng**

a) Mục tiêu: HS chỉ ra được các chữ cái, các hình có trục đối xứng.

b) Nội dung: Các bài tập về chữ cái và hình có trục đối xứng

**Bài 1.** Trong các chữ cái dưới đây thì những chữ cái nào có trục đối xứng. Chỉ ra trục đối xứng của các chữ đó.



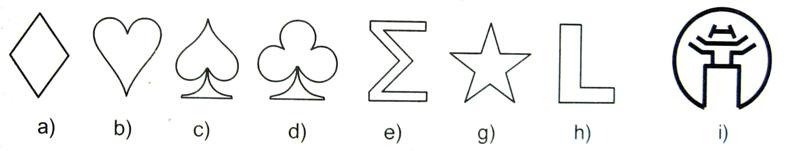
**Bài 2.** Tìm trong 26 chữ cái tiếng Anh những chữ cái nào không có trục đối xứng, những chữ cái nào có trục đối xứng thẳng đứng, những chữ cái nào có trực đối xứng nằm ngang.

**Bài 3.** Chỉ ra năm từ tiếng việt có nghĩa mà từ đó có trực đối xứng.

**Bài 4.** Chỉ ra các trục đối xứng của các hình sau và vẽ hình minh hoạ:

Hình tam giác đều, hình chữ nhật, hình vuông, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân, hình lục giác đều, hình ngũ giác đều.

**Bài 5.** Trong các hình dưới đây hình nào có trục đối xứng. Vẽ trục đối xứng của hình đó.



c) Sản phẩm: HS trả lời được các yêu cầu của bài toán.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ**  - Yêu cầu HS quan sát các các hình vẽ và thảo luận theo nhóm để trả lời bài tập 1.  + Tìm các chữ cái có trục đối xứng.  + Tìm các chữ cái có trục đối xứng nằm ngang.  + Tìm các chữ cái có trục đối xứng thẳng đứng  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát các các hình vẽ và thảo luận theo nhóm để đưa ra câu trả lời cho bài tập 1 theo các nội dung cần thảo luận  **Bước 3. Báo cáo thảo luận.**  - Yêu cầu HS các nhóm trình bày câu tra lời của nhóm và các nhóm khác theo dõi để nhận xét.  + Nhóm 1. Nêu các chữ cái có trục đối xứng.  + Nhóm 2. Nêu các chữ cái có trục đối xứng nằm ngang.  + Nhóm 3. Nêu các chữ cái có trục đối xứng thẳng đứng  **Bước 4. Kết luận và củng cố**  - GV kết luận và củng cố nội dung bài tập. | **Bài 1.**  + Những chữ cái có trục đối xứng là    + Những chữ cái có trục đối xứng thẳng đứng là    + Những chữ cái có trục đối xứng nằm ngang là    Như vậy chữ cái có hai trục đối xứng là |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ**  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm để trả lời bài tập 2 theo các nội dung.  + Tìm các chữ cái có trục đối xứng.  + Tìm các chữ cái có trục đối xứng nằm ngang.  + Tìm các chữ cái có trục đối xứng thẳng đứng  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trả lời các câu trả lời cho bài tập 2.  **Bước 3. Báo cáo kết quả.**  - Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi của bài tập 2.  + HS1. Nêu các chữ cái có trục đối xứng.  + HS2. Nêu các chữ cái có trục đối xứng nằm ngang.  + HS3. Nêu các chữ cái có trục đối xứng thẳng đứng  **Bước 4. Kết luận và củng cố**  - GV kết luận và củng cố nội dung bài tập. | **Bài 2.**  + Những chữ cái không có trục đối xứng    + Những chữ cái có trục đối xứng thẳng đứng là    + Những chữ cái có trục đối xứng nằm ngang là    + Những chữ cái có cả trục đối xứng nằm ngang và trục đối xứng thẳng đứng là |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ**  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm để trả lời bài tập 3.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tìm các từ tiếng việt có nghĩa có trục đối xứng.  **Bước 3. Báo cáo thảo luận.**  - Yêu cầu HS nêu 5 từ tiếng hiệt có nghĩa có trục đối xứng.  **Bước 4. Kết luận và củng cố**  - GV kết luận và củng cố nội dung bài tập. | **Bài 3.** Các từ tiếng việt có nghĩa có trục đối xứng là  **BO OI XE**  **HEO COI** |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ**  - Yêu cầu hoạt động cá nhân vẽ hình và trả lời các câu hỏi của bài tập 4.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động cá nhân vẽ hình và trả lời các câu hỏi của bài tập 3.  **Bước 3. Báo cáo thảo luận.**  - Yêu cầu HS trình bày câu trả lời và các HS khác theo dõi để nhận xét.  **Bước 4.** Kết luận, nhận định  - GV kết luận và củng cố nội dung các bài tập. | **Bài 4.** Hình tam giác đều, hình chữ nhật, hình vuông, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân, hình lục giác đều, hình ngũ giác đều.  + Mỗi đường thẳng đi qua một đỉnh và trung điểm của cạnh đối diện là một trục đối xứng của tam giác đều.  + Mỗi đường thẳng đi qua hai trung điểm của hai cạnh đối diện là một trục đối xứng của hình chữ nhật.  + Mỗi đường thẳng đi qua hai trung điểm của hai cạnh đối diện hoặc mỗi đường chép là một trục đối xứng của hình vuông.  + Mỗi đường chéo là một trục đối xứng của hình thoi.  + Hình bình hành không có trực đối xứng  + Mỗi đường thẳng đi qua hai trung điểm của hai đáy là trục đối xứng của hình thang cân.  + Mỗi đường thẳng đi qua hai trung điểm của hai cạnh đối diện hoặc mỗi đường chép là một trục đối xứng của hình lục giác đều.  + Mỗi đường thẳng đi qua một đỉnh và trung điểm của cạnh đối diện là một trục đối xứng của hình ngũ giác đều. |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ**  - Yêu cầu hoạt động cá nhân quan sát hình vẽ và trả lời các câu hỏi của bài tập 5.  + Tìm hình có trục đối xứng.  + Vẽ các trục đối xứng của các hình đó.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động cá nhân vẽ hình và trả lời các câu hỏi của bài tập 5.  **Bước 3. Báo cáo thảo luận.**  - Yêu cầu HS trình bày câu trả lời và các HS khác theo dõi để nhận xét.  + HS1: Nêu các hình có trục đối xứng.  + HS2: Vẽ các trục đối xứng của các hình tìm được trên phiếu học tập.  **Bước 4.** Kết luận, nhận định  - GV kết luận và củng cố nội dung các bài tập. | **Bài 5.** |

**Hoạt động 3.2. Vẽ thêm hình để được hình có trục đối xứng**

a) Mục tiêu: HS bổ sung được hình vẽ để được hình có trục đối xứng.

b) Nội dung: Các bài tập về vẽ thêm hình để được hình có trục đối xứng.

**Bài 6.** Vẽ các trục đối xứng của các hình sau

****

**Bài 7. Vẽ tất cả các trục đối xứng của hình sau.**

****

**Bài 8.** Vẽ các hình dưới dây vào giấy kẻ ô vuông rồi vẽ thêm hình để được hình nhận đường thẳng  làm trục đối xứng.



**Bài 9.** Vẽ các hình dưới dây vào giấy kẻ ô vuông rồi vẽ thêm hình để được hình nhận đường thẳng  làm trục đối xứng. Ngoài đường thẳng  là trực đối xứng thì hình vẽ còn có thêm những trục đối xứng nào khác hay không.



c) Sản phẩm: Các bài làm của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ**  - Yêu cầu HS quan sát các các hình vẽ và thảo luận theo nhóm để trả lời bài tập 6.  + Các nhóm 1, 2, 3 làm hình a.  + Các nhóm 4 ,5, 6 làm hình b.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát các các hình vẽ và thảo luận theo nhóm để đưa ra câu trả lời các cho bài tập 6 trên phiếu học tập  **Bước 3. Báo cáo thảo luận.**  - Yêu cầu HS các nhóm trình bày câu tra lời của nhóm và các nhóm khác theo dõi để nhận xét.  + Các nhóm 1, 2, 3 vẽ lên phiếu học tập hình a.  + Các nhóm 4 ,5, 6 vẽ lên phiếu học tập hình b.  **Bước 4. Kết luận và củng cố**  - GV kết luận và củng cố nội dung bài tập.  **- GV.** Mỗi hình như vậy có bao nhiêu trục đối xứng.  **HS:** Nêu câu trả lời.  **- GV:** Yêu cầu HS nêu lại cách vẽ các trục đối xứng cho các hình đó.  **HS:** Nêu lại cách vẽ. | **Bài 6.** |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ**  - Yêu cầu HS quan sát các các hình vẽ để trả lời bài tập 6.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát các các hình vẽ và thảo luận theo nhóm để đưa ra câu trả lời các cho bài tập 7 trên phiếu học tập  **Bước 3. Báo cáo thảo luận.**  - Yêu cầu HS các nhóm trình bày câu tra lời và các SH khác theo dõi để nhận xét.  **Bước 4. Kết luận và củng cố**  - GV kết luận và củng cố nội dung bài tập.  **- GV.** Mỗi hình như vậy có bao nhiêu trục đối xứng.  **HS:** Nêu câu trả lời.  **- GV:** Yêu cầu HS nêu lại cách vẽ các trục đối xứng cho các hình đó.  **HS:** Nêu lại cách vẽ. | **Bài 7.** |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ**  - Yêu cầu HS quan sát các các hình vẽ và thảo luận theo nhóm để trả lời bài tập 8.  + Các nhóm 1, 2, 3 làm hình a.  + Các nhóm 4 ,5, 6 làm hình b.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát các các hình vẽ và thảo luận theo nhóm để đưa ra câu trả lời các cho bài tập 6 trên phiếu học tập  **Bước 3. Báo cáo thảo luận.**  - Yêu cầu HS các nhóm trình bày câu tra lời của nhóm và các nhóm khác theo dõi để nhận xét.  + Các nhóm 1, 2, 3 vẽ lên phiếu học tập hình a.  + Các nhóm 4 ,5, 6 vẽ lên phiếu học tập hình b.  **Bước 4. Kết luận và củng cố**  - GV kết luận và củng cố nội dung bài tập.  **- GV.** Mỗi hình như vậy có bao nhiêu trục đối xứng.  **HS:** Nêu câu trả lời.  **- GV:** Yêu cầu HS nêu lại cách vẽ các trục đối xứng cho các hình đó.  **HS:** Nêu lại cách vẽ. | **Bài 8.** |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ**  - Yêu cầu HS quan sát các các hình vẽ để trả lời bài tập 8.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát các các hình vẽ và thảo luận theo nhóm để đưa ra câu trả lời các cho bài tập 8 trên phiếu học tập  **Bước 3. Báo cáo thảo luận.**  - Yêu cầu HS các nhóm trình bày câu tra lời và các SH khác theo dõi để nhận xét.  **Bước 4. Kết luận và củng cố**  - GV kết luận và củng cố nội dung bài tập.  **- GV.** Mỗi hình như vậy có bao nhiêu trục đối xứng.  **HS:** Nêu câu trả lời.  **- GV:** Yêu cầu HS nêu lại cách vẽ các trục đối xứng cho các hình đó.  **HS:** Nêu lại cách vẽ. | **Bài 9.** |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

a) Mục tiêu: HS vận dụng được kiến thức về hình có trục đối xứng vào giải quyết các bài toán thực tiễn

b) Nội dung: Các bài tập thực tiễn liên quan đến hình có trục đối xứng

c) Sản phẩm: Bài làm của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

**Bước 1. Giao nhiệm vụ**

- Yêu cầu HS quan sát các các hình ảnh và thảo luận theo nhóm để trả lời các bài tập.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát các các hình ảnh và thảo luận theo nhóm để đưa ra câu trả lời cho các bài tập.

**Bước 3. Báo cáo thảo luận.**

- Yêu cầu HS các nhóm trình bày câu trả lời của nhóm và các nhóm khác theo dõi để nhận xét.

**Bước 4. Kết luận và củng cố**

- GV kết luận và củng cố nội dung bài tập.

**Bài 10.** Trong các hình sau, hình nào có **trục đối xứng**?

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| *Cổng Đoan môn (Hoàng Thành Thăng Long)* | *Thành nhà Hồ (Thanh Hóa)* |
|  |  |
| *Cổng thành nhà Mạc (Tuyên Quang)* | *Ngọ Môn (Huế)* |
|  | |
| *Bảo tàng Quang Trung (Bình Định)* | |
|  |  |
| *Mặt trống đồng Đông Sơn* | *Giếng nước trên nền nhà vua Quang Trung* |
|  | |
| *Hổ quyền (nơi thi đấu giữa voi và hổ thời nhà Nguyễn, Huế)* | |

**Lời giải**

Các hình có trục đối xứng là: Cổng Đoan môn (hoàng thành Thăng Long), Thành nhà Hồ (Thanh Hóa), Cổng thành nhà Mạc (Tuyên Quang), Ngọ Môn (Huế), Bảo tàng Quang Trung (Bình Định), Trống đồng Đông Sơn, Giếng nước trên nền nhà vua Quang Trung, Hổ quyền.

**Bài 11.** **Thử tài bạn**

**a. Mỗi hình sau có bao nhiêu trục đối xứng?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| ***Hình a.*** Viên gạch  trang trí | ***Hình b.*** Chiếc gối trang trí | ***Hình c.*** Họa tiết của  một chú sao biển |

**b. Vẽ các trục đối xứng trong mỗi hình sau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| ***Hình a.*** | ***Hình b.*** | ***Hình c.*** |

c. Mỗi hình sau có bao nhiêu trục đối xứng?

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Hình a.** Biển báo chú ý xe đỗ | **Hình b.** Biển báo đường cấm |

**Lời giải**

**a.** Hình a. Có 2 trục đối xứng

Hình b. Có 4 trục đối xứng

Hình c. Có 5 trục đối xứng

**b.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| ***Hình a.*** | ***Hình b.*** | ***Hình c.*** |

**c.** Hình a: Có 3 trục đối xứng

Hình b: Có vô số trục đối xứng

**Bài 12.** Tìm hình có trục đối xứng trong các hình sau:

|  |  |
| --- | --- |
| HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan  ***Hình 1.*** *Cái kìm* | ***Hình 2.*** *Con ốc* |

**Lời giải**

**Hình 1.** Cái kìm có  trục đối xứng.

**Hình 2.** Con ốc có  tâm đối xứng và vô số trục đối xứng.

**Bài 13.** Xác định loại thực vật nào có cách sắp xếp cánh hoa, lá có trục đối xứng trong các hình sau:

|  |  |
| --- | --- |
| ***a.*** *Hoa hải đường* | ***b.*** *Cúc thược dược* |
| ***c.*** *Hoa xương rồng tròn* | ***d.*** *Lá chùm ngây* |

**Lời giải**

Hoa, lá ở các hình ***a, b, c*** sắp xếp “dạng” có vô số trục đối xứng. Hình ***d,*** các lá cây sắp xếp có  trục đối xứng.

**Bài 14.** Tìm các đồ vật trong gia đình em mà các đồ vật đó có trục đối xứng.

Lời giải

+ Nhòm các đồ dụng nấu ăn: Nồi nấu, bát đĩa, chảo rán, …

+ Nhóm đồ vật trang trí: Khung ảnh, lọ hoa, đồng hồ treo tường, các loại kệ để tivi, …

+ Nhóm các dụng cụ học tập: Thước thẳng, thước đo góc, bút chì, bảng con,…

**PHIẾU BÀI TẬP**

**Phiếu bài tập 1.**

**Bài 1.** Trong các chữ cái dưới đây thì những chữ cái nào có trục đối xứng. Chỉ ra trục đối xứng của các chữ đó.



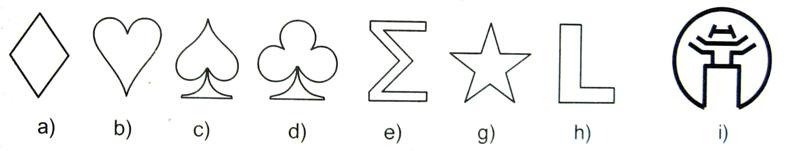
**Bài 2.** Chỉ ra năm từ tiếng việt có nghĩa mà từ đó có trực đối xứng.

**Bài 3.** Tìm trong 26 chữ cái tiếng Anh những chữ cái nào không có trục đối xứng, những chữ cái nào có trục đối xứng thẳng đứng, những chữ cái nào có trực đối xứng nằm ngang.

**Bài 4.** Chỉ ra các trục đối xứng của các hình sau và vẽ hình minh hoạ:

Hình tam giác đều, hình chữ nhật, hình vuông, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân, hình lục giác đều, hình ngũ giác đều.

**Bài 5.** Trong các hình dưới đây hình nào có trục đối xứng. Vẽ trục đối xứng của hình đó.



**Bài 6.** Vẽ các trục đối xứng của các hình sau

****

**Bài 7. Vẽ tất cả các trục đối xứng của hình sau.**

****

**Bài 8.** Vẽ các hình dưới dây vào giấy kẻ ô vuông rồi vẽ thêm hình để được hình nhận đường thẳng  làm trục đối xứng.



**Bài 9.** Vẽ các hình dưới dây vào giấy kẻ ô vuông rồi vẽ thêm hình để được hình nhận đường thẳng  làm trục đối xứng. Ngoài đường thẳng  là trực đối xứng thì hình vẽ còn có thêm những trục đối xứng nào khác hay không.



**Phiếu bài tập 2.**

**Bài 1.** Tìm các chữ cái có trục đối xứng trong các chữ cái sau đây. Vẽ trục đối xứng cho chữ cái đó.



**Bài 2.** Tìm các ký tự có trục đối xứng trong các ký tự sau đây. Vẽ trục đối xứng cho ký tự đó.

****

**Bài 3.** Hãy tìm các chữ cái in hoa tiếng việt sao cho khi ghép lại ta được năm từ có nghĩa mà mỗi từ đó đều có trục đối xứng.

**Bài 4.** Vẽ các trục đối xứng của hình sao 5 cánh, 6 cánh,

**Bài 5.** Vẽ tất cả các trục đối xứng của hình sau.

****

**Bài 6.** Vẽ các hình dưới dây vào giấy kẻ ô vuông rồi vẽ thêm hình để được hình nhận các đường thẳng  và  làm trục đối xứng. Ngoài đường thẳng  và  là trực đối xứng thì hình vẽ còn có thêm những trục đối xứng nào khác hay không.

****